TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khả**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Ngọc Lâm**
2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngoan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bxét xử sơ thẩm và tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLST-HS ngày 17/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Nhà số 98/8 Đường A, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà số 763/5/18/22 đường C, phường T1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Hồ Thị Mỹ L.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/12/2023 tại Trại tạm giam Chí Hoà - Phân trại tạm giam khu vực B

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: 1/ Bà Lê Phương C; sinh năm:2002; địa chỉ: 53/40/2 Đường V, phường P, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2/ Bà Trần Thị Huyền T1; sinh năm: 1999; địa chỉ: 497 Đường H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

3/ Ông Trần Lê T2; sinh năm: 2002; địa chỉ: 477 Đường N, Phường X1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh .(Vắng mặt)

4/ Bà Huỳnh Thị Thu Y; sinh năm:1986; địa chỉ: 82/37/10 Đường L, Phường X1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

5/ Bà Trần Nhật Tường V; sinh năm: 2004; địa chỉ: 118/98 Đường B1, Phường X2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn T3; sinh năm: 2003; địa chỉ: 339/18 Đường K, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T (sinh năm 1991) và đối tượng tên P1 (tên thường gọi là O không rõ lai lịch) quen biết nhau ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên O rủ T đi trộm xe máy, T đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, hai người hẹn gặp nhau trước số nhà 90 đường A1, phường N1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng đi trộm xe. Khi đến điểm hẹn, O đưa T 03 mũi đoản kim loại đầu dẹp, 01 cục mở khóa từ, 01 cờ lê tự động và 01 bình xịt hơi cay. Khi thấy xe máy nào sơ hở không người trông coi thì T xuống bé khóa xe lấy trộm còn O ở lại canh chừng, khi nào lấy được thì đưa xe máy cho O đi bán lấy tiền chia đều. T điều khiển xe máy hiệu Honda Future gắn biển số giả là 70X1-018.79 (biển số thật là: 50N1-505.66, SM: JC76E0082329, SK: 7604GZ026604) chở O ngồi đằng sau. T mặc áo mưa màu đỏ trắng và chuẩn bị bình xịt hơi cay trong túi quần để khi bị phát hiện thì chống trả bỏ chạy. Đến khoảng 20 giờ 07 phút cùng ngày, khi cả hai đến trước siêu thị GS25 địa chỉ số 188E đường P2, Phường X3, quận B, O thấy một xe máy Honda SH Mode, biển số: 81B1-548.16 (của chị Lê Phương C, sinh năm 2002) không người trông coi nên O dừng lại cách xe của chị C khoảng 10 mét. T xuống xe đi đến chỗ dựng xe Honda SH Mode rồi dùng mũi đoản dẹp gắn cờ lê tự động đút vào ổ khóa xe. T chưa kịp bẻ khóa thì nghe thấy người dân truy hô nên T bỏ chạy lên xe O đã chờ sẵn. Chạy được một đoạn khoảng 20m thì T bị Công an bắt giữ còn O bỏ chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 285/KLĐGTS-TCKH ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bkết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, biển số 81B1-548-16 có giá trị 25.000.000 đồng (BL 87).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn làm rõ T và O đã thực hiện thêm 05 vụ trộm khác tại quận B cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, O rủ T đi trộm, T điều khiển xe Honda Wave Blade màu đỏ đen (không nhớ biển số) đến đón và chở O

đi lòng vòng tìm tài sản người dân sở hở để trộm, khi đến trước cửa hàng Family Mart địa chỉ số 18E3 đường C1, Phường X1, quận Bliên thì O phát hiện thấy trước cửa hàng có 01 xe Wave màu đen bạc (không rõ biển số), không có người trông coi xe nên O chỉ T dừng xe lại phía trước cửa hàng. O đứng trên xe cảnh giới, còn T vào vị trí xe, rút bộ đoản chuẩn bị sẵn trong túi quần, bẻ khóa lấy trộm xe. T điều khiển xe Wave vừa trộm được, O điều khiển xe về đường K, quận P. O liên hệ với V1 (không rõ lai lịch) để bán xe Wave trộm được với giá 7.000.000 đồng, T và O chia đều mỗi người 3.500.000 đồng, số tiền trên T dùng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 173/KLĐGTS-TCKH ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bkết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave, biển số 70E1-553.13 của chủ sở hữu Trần Lê T2 có giá trị 13.000.000 đồng (BL 169).

Vụ thứ 2. Cùng với phương thức, thủ đoạn nêu trên, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06/06/2023, T điều khiển xe Wave Blade chở O đến trước nhà số 136 đường C1, Phường X1, quận Bthì phát hiện phía trước cửa hàng có xe Honda Wave Blade màu đỏ đen (không rõ biển số), không có người trông coi xe nên dừng xe xuống dùng đoản bẻ khóa xe trên. O đứng trên xe cảnh giới, sau khi bẻ khoá xong thì T dắt lùi xe ra và cùng O điều khiển xe về quận P. Sau đó O liên hệ bán xe trên cho V1 với giá 7.000.000 đồng, số tiền trên T và O chia đều.

Kết luận định giá tài sản số 126/KLĐGTS-TCKH ngày 22/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bkết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Blade, biển số 79D1-751.79 của bị hại Nguyễn Thị Hiền T1 có giá trị 11.000.000 đồng (BL 322).

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 16/6/2023, T chở O đi tìm kiếm xe trộm, khi đến trước siêu thị Coop Mart, số 241A đường C1, Phường X3, quận B thì T phát hiện có xe Honda RSX màu đỏ biển số 76H1 -480.21 để trước cửa siêu thị, không có người trông coi xe nên T dừng xe lại, để O ngồi trên xe cảnh giới, T trực tiếp vào dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe trên sau đó T và O điều khiển xe về quận P, O liên hệ bán xe cho V1 với giá 6.000.000 đồng, số tiền bán xe được T và O chia đều.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS-TCKH ngày 13/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave RSX FI, biển số 76H1-480.21 của bị hại Huỳnh Thị Thu Y có giá trị 15.000.000 đồng (BL 242).

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/10/2023, T điều khiển xe Honda Future màu đỏ đen (không nhớ rõ biển số) đến trước cửa hàng Ministop số 114 đường Đ1, Phường X3, quận B thì T phát hiện phía trước cửa hàng để 01 xe Honda Wave Alpha màu xanh đen 85B1- 807.13, không có người trông coi xe nên T dừng xe lại, để O ngồi trên xe cảnh giới, T trực tiếp vào dùng bộ đoản bẻ

khóa lấy trộm xe trên, sau đó T và O điều khiển xe về quận P, trên đường đi thì O liên hệ bán xe trên cho V1 với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe được T và O chia đều.

Kết luận định giá tài sản số 253/KLĐGTS-TCKH ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave, biển số 85B1-807.13 của bị hại Trần Nhật Tường V có giá trị 10.000.000 đồng (BL 274).

Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 10/11/2023, T điều khiển xe Honda Future màu nâu đến trước nhà số 609 đường Đường N, Phường X1, quận Bthì phát hiện trước địa chỉ trên có 01 xe Honda Future màu xanh đen 85F1- 036.38 nên dừng xe phía trước, O ngồi trên xe cảnh giới, T trực tiếp vào dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe trên, rồi điều khiển xe về hẻm Đường K, quận P, O liên hệ bán xe trên cho V1 với giá 7.000.000 đồng, số tiền bán được T và O chia đều.

Kết luận định giá tài sản số 332/KLĐGTS-TCKH ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bkết luận giá trị 01 chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave, biển số 85B1-807.13 của bị hại Nguyễn T3 có giá trị 23.000.000 đồng (BL 370).

Vật chứng:

01 (một) xe máy hiệu Honda Future, màu nâu, biển số 70X1-018.79, SM: JC76E0082329, SK: 7604GZ026604. Qua xác minh xe chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Thanh Liêm (HKTT: phường An Lạc A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh). Ông Liêm hiện đã đi khỏi địa phương từ năm 1999 đến nay, đi đâu không rõ (BL 407).

03 (ba) mũi đoản kim loại đầu dẹp; 02 (hai) bình xịt hơi cay hiệu BX; 01 (một) cục mở khóa từ xe máy màu đen đầu hình lục giác, 02 (hai) chìa khóa xe máy ghi chữ Honda; 01 (một) chìa khóa ghi chữ Việt Tiệp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo mưa màu đỏ trắng, 01 (một) đôi dép lê quai màu trắng đế màu xanh; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại, dây đeo bằng da, màu nâu có chữ Citizen; 01 (một) dây đeo tay màu đỏ bằng vải; 01 (một) kìm mỏ nhọn, cán màu đỏ dài 18cm; 01 (một) tua vít cán màu đỏ, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm, 01 (một) tua vít cán màu trắng xanh, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm; 02 (hai) cờ lê 10-14; 01 (một) cờ lê 10; 02 (hai) đầu tiếp hình chữ L dài 20cm; 16 (mười sáu) cây lục giác.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Phương C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (BL 30).

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 10.000.000 đồng (BL 349, 350).

Bị hại Trần Lê T2 yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 13.000.000 đồng (BL 345, 346) .

Bị hại Huỳnh Thị Thu Y yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng (BL 347, 348).

Bị hại Trần Nhật Tường V yêu cầu bồi thường dân sự 10.000.000 đồng (BL 299).

Bị hại Nguyễn T3 yêu cầu bồi thường dân sự 35.000.000 đồng (BL 368)

Tại bản cáo trạng số 114/CT – VKSBTh ngày 12/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bđã giữ nguyên quan điểm truy tố bị Nguyễn Tấn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bthực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo:

Nguyễn Tấn T từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trả lại tài sản cho người bị hại.

Vật chứng đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của nhân chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên toà hôm nay,

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: Xuất phát từ việc lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, Nguyễn Tấn T và P1 đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận B. Ngày 29/11/2023, tại trước siêu thị GS25 địa chỉ số 188E đường P2, Phường X3, Quận B, lợi dụng sơ hở của chị Lê Phương C đã lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda SH Mode. Cũng hành vi tương tự, vào các ngày 10/03/2023, 06/06/2023, 16/06/2023, 21/10/2023 và ngày 10/11/2023 T và P1 đã lấy trộm xe gắn máy của các bị hại là Trần Lê T2, Nguyễn Thị Hiền T1, Huỳnh Thị Thu Y, Trần Nhật Tường V và Nguyễn T3 để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng tài sản mà bị can đã chiếm đoạt có giá trị 97.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Tấn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Đối với đối tượng tên P1 (tên thường gọi là O), Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, khi nào phát hiện sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh 02 bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, CQĐT đã gửi văn bản yêu cầu UBND quận Bban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Nguyễn Tấn T.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Đây là lỗi cố ý của bị cáo.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội danh và khung hình phạt.

+Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Phương C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (BL 30).

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 10.000.000 đồng (BL 349, 350).

Bị hại Trần Lê T2 yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 13.000.000 đồng (BL 345, 346) .

Bị hại Huỳnh Thị Thu Y yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng (BL 347, 348).

Bị hại Trần Nhật Tường V yêu cầu bồi thường dân sự 10.000.000 đồng (BL 299).

Bị hại Nguyễn T3 tại phiên tòa yêu cầu bồi thường dân sự 35.000.000 đồng (BL 368).

Bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại số tiền cho những bị hại yêu cầu, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vật chứng:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Future, màu nâu, biển số 70X1-018.79, SM: JC76E0082329, SK: 7604GZ026604. Qua xác minh xe chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Thanh Liêm (HKTT: phường An Lạc A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh). Ông Liêm hiện đã đi khởi địa phương từ năm 1999 đến nay, đi đâu không rõ (BL 407).

- 03 (ba) mũi đoản kim loại đầu dẹp; 02 (hai) bình xịt hơi cay hiệu BX; 01 (một) cục mở khóa từ xe máy màu đen đầu hình lục giác, 02 (hai) chìa khóa xe máy ghi chữ Honda; 01 (một) chìa khóa ghi chữ Việt Tiệp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo mưa màu đỏ trắng, 01 (một) đôi dép lê quai màu trắng đế màu xanh; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại, dây đeo bằng da, màu nâu có chữ Citizen; 01 (một) dây đeo tay màu đỏ bằng vải; 01 (một) kìm mỏ nhọn, cán màu đỏ dài 18cm; 01 (một) tua vít cán màu đỏ, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm, 01 (một) tua vít cán màu trắng xanh, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm; 02 (hai) cờ lê 10-14; 01 (một) cờ lê 10; 02 (hai) đầu tiếp hình chữ L dài 20cm; 16 (mười sáu) cây lục giác.

- *Về án phí*: bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2023.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho:

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

Bị hại Trần Lê T2 số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng

Bị hại Huỳnh Thị Thu Y số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng

Bị hại Trần Nhật Tường V số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

Bị hại Nguyễn T3 số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thực hiện trả số tiền nêu trên thì phải chịu khoản lãi số tiền thi hành án theo mức lãi suất tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Về vật chứng:

- Giao cơ quan Thi hành án đăng báo tìm chủ sở hữu : 01 (một) xe máy hiệu Honda Future, màu nâu, biển số 70X1-018.79, SM: JC76E0082329, SK: 7604GZ026604. Qua xác minh xe chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Thanh Liêm (HKTT: phường An Lạc A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh). Ông Liêm hiện đã đi khởi địa phương từ năm 1999 đến nay, đi đâu không rõ (BL 407)nếu quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng không có chủ sở hữu hợp pháp đế nhận thì sung vào công quỹ nhà nước.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn T liên quan đến hành vi phạm tội.

-Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mũi đoản kim loại đầu dẹp; 02 (hai) bình xịt hơi cay hiệu BX; 01 (một) cục mở khóa từ xe máy màu đen đầu hình lục giác, 02 (hai) chìa khóa xe máy ghi chữ Honda; 01 (một) chìa khóa ghi chữ Việt Tiệp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo mưa màu đỏ trắng, 01 (một) đôi dép lê quai màu trắng đế màu xanh; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại, dây đeo bằng da, màu nâu có chữ Citizen; 01 (một) dây đeo tay màu đỏ bằng vải; 01 (một) kìm mỏ nhọn, cán màu đỏ dài 18cm; 01 (một) tua vít cán màu đỏ, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm, 01 (một) tua vít cán màu trắng xanh, 02 đầu dẹp, 04 cạnh dài 20cm; 02 (hai) cờ lê 10-14; 01 (một) cờ lê 10; 02 (hai) đầu tiếp hình chữ L dài 20cm; 16 (mười sáu) cây lục giác. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2025 giữa công an quận B và Chi cục thi hành án dân sự quận B)

3/Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, Quyết định liên tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tp HCM;
- TAND, VKSND q.B;
- Nhà tạm giữ - CA q. B;
- Chi cục THA q. B;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả